

Số: /KH-BDT

Lạng Sơn, ngày tháng 11 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025**

Thực hiện Văn bản số 1524/UBND-THNC ngày 27/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025. Ban Dân tộc tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Cụ thể hóa nội dung thực hiện tốt các chính sách dân tộc thuộc Chương trình 5 của Chương trình hành động số 23-CTr/TU phù hợp với thực tiễn để tổ chức thực hiện mang lại hiệu quả thiết thực.

- Tiếp tục tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 23-CTr/TU; Kết luận số 1364-KL/TU ngày 07/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch 148/KH-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh về tiếp triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 25/4/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với việc thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc.

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án, dự án, chương trình, chính sách cụ thể liên quan đến công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

#### **2. Yêu cầu**

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Dân tộc với các ngành, các cấp trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, chính sách, dự án, đề án liên quan đến công tác dân tộc; chủ động tham mưu xây dựng các chính sách đặc thù cho đồng bào dân tộc thiểu số, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU, gắn với việc đánh giá kết quả công tác hằng năm và phải xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, cần tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục.

## II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Mục tiêu.

Phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số toàn diện, nhanh, bền vững; bảo đảm an sinh xã hội, đẩy mạnh giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập giữa các dân tộc; giảm dần số xã, thôn đặc biệt khó khăn; hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa có giá trị; đẩy mạnh phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của nhân dân; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

#### **Phấn đấu đến năm 2025:**

Về giảm nghèo, thu nhập: giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 3%/năm trở lên (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025); thu nhập bình quân đầu người đạt từ 2.900 đến 3.000 USD/người/năm.

Về kết cấu hạ tầng: tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%; 99,6% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện phù hợp khác; xóa tình trạng nhà tạm, nhà dột nát; 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 80%; tỷ lệ thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn đạt 60%; 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

Về giáo dục: số trường học đạt chuẩn quốc gia là 300 trường; chuyển đổi 100% trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở thành trường liên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; phấn đấu 100% số trường, lớp học được xây dựng kiên cố; đảm bảo 100% chỗ ở cho học sinh dân tộc nội trú và 50% nhu cầu của học sinh bán trú; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh các cấp học; phấn đấu 95% số đơn vị xã đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; tỷ lệ học sinh mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt trên 99,9%, học sinh độ tuổi tiểu học đến trường đạt trên 99,9%, học sinh trung học cơ sở đến trường đạt trên 99,9%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông đạt trên 98%.

Về y tế: tăng cường công tác y tế để đồng bào DTTS được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; 100% số xã đạt chuẩn bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; 98% đồng bào DTTS tham gia bảo hiểm y tế. Trên 80% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%.

Tỷ lệ lao động trong độ tuổi qua đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS đạt 65%.

Giải quyết cơ bản vấn đề đất ở, đất sản xuất cho các hộ thiếu đất, hoàn thành cơ bản công tác định canh định cư; ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường; rác

thải sinh hoạt của người dân khu vực nông thôn được thu gom, xử lý theo đúng quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Về công nghệ thông tin: xây dựng hệ thống thông tin về công tác dân tộc và các ứng dụng hỗ trợ đồng bào DTTS, tạo nền tảng phát triển kinh tế, xã hội từng bước gắn với thực hiện chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; 100% đồng bào DTTS được xem truyền hình và nghe đài phát thanh. Tăng cường hợp tác quốc tế về công tác dân tộc.

Quốc phòng, an ninh được bảo đảm; chủ quyền, biên giới quốc gia tiếp tục được giữ vững.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt các nội dung của Chương trình hành động số 23-Ctr/TU; các nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 1364-KL/TU, Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 bằng các hình thức phù hợp.

- Phối hợp tham mưu đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, chính sách vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chú trọng ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là các công trình giao thông, thủy lợi, điện, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa; để từ đó các hộ gia đình người dân tộc thiểu số được tiếp cận với các dịch vụ cơ bản, phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

- Phối hợp giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt và tranh chấp khiếu kiện về đất đai, đồi rừng; hoàn thành các dự án định canh, định cư gắn với quy hoạch sắp xếp, ổn định dân cư. Đến năm 2025 giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở cho đồng bào. Điều chỉnh cơ chế, chính sách, định mức khoán bảo vệ rừng tạo sinh kế cho người dân sống gần rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, không gian sống, sản xuất của đồng bào; Tích cực phối hợp nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, tạo sản phẩm đặc sản có giá trị cao; phát huy hiệu quả những chính sách đã có, nghiên cứu, tham mưu bổ sung những chính sách mới, đặc thù để đáp ứng yêu cầu phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xây dựng và hoàn thiện hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú ở các cấp học; hỗ trợ việc ăn, ở cho học sinh ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, biên giới. Bổ sung hoàn thiện chính sách hướng nghiệp, dạy nghề, cử tuyển cho học sinh phổ thông dân tộc nội trú và học sinh dân tộc thiểu số ít người. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, nhất là khám chữa bệnh ban đầu ở tuyến cơ sở; triển khai các chương trình y tế cộng đồng chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân tại cơ sở; tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn, biên giới được tiếp cận các dịch vụ y tế ở các tuyến trên; đào tạo, nâng cao chất lượng nhân viên y tế thôn, bản; đẩy mạnh y tế dự phòng, bảo đảm thực hiện tiêm chủng

mở rộng, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, nâng cao tâm vóc, sức khỏe cho người dân tộc thiểu số.

- Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số; xóa bỏ các hủ tục lạc hậu; thực hiện văn minh việc cưới, việc tang và lễ hội; nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của người dân tộc thiểu số. Đầu tư, xây dựng thiết chế văn hóa phù hợp với từng vùng; tu bổ, bảo tồn các công trình, di tích lịch sử, văn hóa; sưu tầm, bảo tồn và phát huy có hiệu quả các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể; tăng cường đầu tư phát triển du lịch, dịch vụ, khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Xây dựng, triển khai thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân vững chắc; nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động phát hiện, ngăn chặn kịp thời và kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để lừa gạt, lôi kéo, kích động đồng bào các dân tộc chống phá Đảng và Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; xóa bỏ tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác; tích cực đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Nhân dân khu vực biên giới. Thực hiện có hiệu quả chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy vai trò của người có uy tín trong tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, công tác bảo vệ an ninh trật tự thôn bản, cộng đồng, xây dựng khối đại đoàn kết tại khu dân cư...

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước của chính quyền các cấp đến từng thôn, bản; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới; Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, xây dựng mô hình dân vận khéo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hương ước, quy ước thôn bản, khối phố, tăng cường hoạt động của các mô hình tự quản tại cộng đồng.

- Quan tâm phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số. Nghiên cứu xây dựng chính sách sử dụng học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số tốt nghiệp ra trường.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra các chương trình, dự án, chính sách về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Văn phòng, các phòng chuyên môn thuộc Ban căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu cho lãnh đạo Ban:

- Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan đến công tác dân tộc thuộc Chương trình hành động số 23-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tham mưu triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách về dân tộc.

- Rà soát và đề xuất việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án liên quan đến Dân tộc thiểu số của nhà nước tích hợp, triển khai thực hiện cùng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Thực hiện việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; tổng hợp báo cáo, tham mưu sơ kết, tổng kết kết quả triển khai, thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Dân tộc về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TP Lạng Sơn;
- Phòng LĐ, TB, XH-DT các huyện;
- Lãnh đạo ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT, NV.

**TRƯỞNG BAN**

**Vi Minh Tú**